

Bản án số: 27/2026/ST-HNGĐ
Ngày 22 tháng 01 năm 2026
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân và Ông La Văn Liệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị H** – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn H 5, xã V, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Sỹ Đ** – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn H 5, xã V, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H vắng mặt, tuy nhiên, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H trình bày:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Sỹ Đ kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã M A, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến hiện nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày: 30/12/2015 và Nguyễn Sỹ Thành C sinh ngày 23/8/2019. Nay ly hôn chị H đồng ý để cho anh Nguyễn Sỹ Đ nuôi con và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.000.000 đồng/01tháng/01con (2.000.000 đồng/01tháng/02 con). Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Sỹ Đ vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ trình bày:*

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Sỹ Đ kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hưng, huyện Vân Yên, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã Mậu A, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến hiện nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Phương A sinh ngày 30/12/2015 và Nguyễn Sỹ Thành C sinh ngày 23/8/2019. Nay ly hôn anh Đ có nguyện vọng trực tiếp cả 02 con và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nhưng nếu chị H cấp dưỡng thì tùy chị H anh không có ý kiến. Về tài sản chung và nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Phương A trình bày:* Bố cháu là Nguyễn Sỹ Đ, mẹ cháu là Trần Thị H. Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố cháu là Nguyễn Sỹ Đ.

- *Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Sỹ Đ; Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phương A sinh ngày: 30/12/2015 và Nguyễn Sỹ Thành C sinh ngày 23/8/2019 cho anh Nguyễn Sỹ Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.000.000 đồng/01tháng/01con (2.000.000 đồng/01tháng/02 con); Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã V, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Sỹ Đ kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã M A, tỉnh Lào Cai). Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 người con chung, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Hiện tại chị H không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024, nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, giữa chị H và anh Đ có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với ý kiến của anh Đ cũng đồng ý ly hôn chị H.

[2.2] Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung Nguyễn Phương A sinh ngày 30/12/2015 và Nguyễn Sỹ Thành C sinh ngày 23/8/2019. Nay ly hôn chị H đồng ý để cho anh Nguyễn Sỹ Đ trực tiếp nuôi con, chị H cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/01tháng/01con (2.000.000 đồng/01tháng/02con). Anh Nguyễn Sỹ Đ cũng có nguyện vọng nuôi 02 con và đồng ý chị H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 30/12/2015 và Nguyễn Sỹ Thành C sinh ngày 23/8/2019 cho anh Nguyễn Sỹ Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của các con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con (2.000.000 đồng/01 tháng/02 con), thi hành kể từ ngày 22/01/2026 đến khi 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ*: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Sỹ Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Đ.

- ***Về nuôi con chung***: Giao con chung 02 con chung Nguyễn Phương A sinh ngày 30/12/2015 và Nguyễn Sỹ Thành C sinh ngày 23/8/2019 cho anh Nguyễn Sỹ Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- ***Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con***: Chị Trần Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con (2.000.000 đồng/01 tháng/02 con), thi hành kể từ ngày 22/01/2026 đến khi 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về án phí***: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003712 ngày 16/12/2025 tại phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Nghệ An).

- ***Về quyền kháng cáo***: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9 ;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- UBND xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

